

Xây dựng chiến lược ESG - Định hình tương lai bền vững hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

🔥 PGS, TS. ĐÀO LÊ KIỀU OANH*

🔥 LÊ TẤN PHÁT*

● NGÀY NHẬN BÀI: 16/3/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 28/3/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 9/4/2025



ẢNH: ĐT (ST)

* TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Tích hợp ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) vào hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đã trở thành xu hướng tất yếu, yêu cầu khách quan và ưu tiên chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và chuyển đổi số. Nhận thức được tầm quan trọng của ESG, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách định hướng như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định 1658/QĐ-TTg, ngày 1/10/2021) và Thông tư 17/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước... yêu cầu đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động tín dụng. Bài viết nhằm phân tích cơ sở lý thuyết ESG, xu hướng triển khai tại các quốc gia phát triển và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam. Kết quả khẳng định việc tích hợp ESG không chỉ giúp quản lý hiệu quả rủi ro phi tài chính, nâng cao uy tín, tăng cường năng lực cạnh tranh và thu hút vốn đầu tư bền vững, mà còn đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế xanh quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong kỷ nguyên tài chính toàn cầu.

Từ khóa: Chiến lược ESG, tương lai bền vững, toàn cầu hóa

BUILDING ESG STRATEGY - SHAPING SUSTAINABLE FUTURE FOR VIETNAM COMMERCIAL BANKING SYSTEM

Abstract: The integration of ESG (Environmental, Social, Governance) principles into Vietnam commercial banking system has emerged as an inevitable trend, an objective requirement, and a strategic priority to foster sustainable development amid globalization, climate change, and digital transformation. Recognizing the significance of ESG, the Government Vietnam has introduced guiding policies, including the National Strategy on Green Growth (Decision No. 1658/QĐ-TTg, dated October 1, 2021) and Circular No. 17/2022/TT-NHNN issued by the State Bank of Vietnam, mandating the assessment of environmental and social risks in credit activities. This study analyzes the theoretical framework of ESG, its implementation trends in developed countries, and the practical application in Vietnam. The findings confirm that ESG integration not only enables effective management of non-financial risks, enhances reputation, strengthens competitiveness, and attracts sustainable investment capital, but also contributes to national green economic objectives, laying a robust foundation for the long-term development of Vietnam banking system in the era of global finance.

Keywords: ESG strategy, sustainable future, globalization

1. GIỚI THIỆU

Theo “Tuyên bố về môi trường và phát triển” được Liên Hợp Quốc đưa ra tại Hội nghị Rio năm 1992, phát triển bền vững được hiểu là quá trình phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không gây hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu của họ. Khái niệm này bao gồm 3 yếu tố chính: phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội. Những yếu tố này cần được cân bằng và hỗ trợ lẫn nhau để đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững trong mọi lĩnh vực của xã hội (Đào Lê Kiều Oanh và Lê Tấn Phát, 2025).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, khái niệm phát triển bền vững không chỉ còn tập trung vào các vấn đề về môi trường, mà còn mở

rộng bao gồm cả việc duy trì sự ổn định của các hệ thống xã hội và kinh tế. Các quốc gia, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế hiện nay nhận thức phát triển bền vững không chỉ là một sự lựa chọn mà còn là yếu tố cần thiết để bảo vệ môi trường, tối ưu hóa hiệu quả kinh tế và bảo đảm quyền lợi xã hội. Đồng thời, phát triển bền vững cũng là công cụ quan trọng để đối phó với các thách thức hiện tại như biến đổi khí hậu và bất bình đẳng xã hội.

Trước bối cảnh đó, sự phát triển của chuyển đổi số cùng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tạo nên những thay đổi sâu rộng trong lĩnh vực ngân hàng. Việc triển khai các tiêu chuẩn ESG đã trở thành xu hướng không thể tránh khỏi, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho hệ thống tài chính. Các ngân hàng không chỉ được hưởng lợi từ việc nâng cao uy

tín, củng cố vị thế cạnh tranh và thu hút nguồn vốn ESG từ thị trường toàn cầu, mà còn có thể mở rộng thị phần nhờ tối ưu hóa dữ liệu, giảm thiểu rủi ro và hạ thấp chi phí vận hành. Dẫu vậy, quá trình áp dụng ESG cũng đối mặt với nhiều thách thức cho cả cơ quan quản lý lẫn các tổ chức thực hiện, yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ và tinh thần tiên phong trong việc nắm bắt xu hướng, ứng dụng công nghệ tiên tiến để xây dựng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của khách hàng. Do đó, nhằm tìm hiểu và định hướng tương lai bền vững cho ngành Ngân hàng Việt Nam, bài viết này phân tích các cơ hội, thách thức và đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển chiến lược ESG cho hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Chiến lược ESG

ESG là viết tắt của Environmental (Môi trường), Social (Xã hội) và Governance (Quản trị). Đây là 3 tiêu chí để đo lường hiệu quả và tính bền vững của doanh nghiệp, phản ánh sự tương tác của doanh nghiệp với cộng đồng và môi trường xung quanh. Thuật ngữ ESG lần đầu tiên được giới thiệu tổng thể trong báo cáo “Who Cares Wins” của Liên Hợp quốc vào năm 2004. Báo cáo này khuyến khích tất cả các bên liên quan (nhà quản lý, giám đốc, nhà đầu tư, nhà phân tích, môi giới) tích hợp ESG vào chiến lược phát triển dài hạn của mình. Thuật ngữ ESG sau đó được nhấn mạnh trong báo cáo Nguyên tắc Đầu tư có trách nhiệm (PRI) của Liên Hợp Quốc vào năm 2006, trong đó yêu cầu các tiêu chí ESG phải được đưa vào đánh giá tài chính của các công ty. Kể từ đó, ESG đã phát triển mạnh mẽ và được nhiều công ty trên toàn cầu áp dụng, trở thành tiêu chuẩn để đánh giá bức tranh kinh doanh tổng thể trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị.

Theo PRI (được trích dẫn bởi Nguyễn Thị Hòa, 2024), không tồn tại danh sách “chính xác” về các vấn đề ESG, nhưng họ đã cung cấp ví dụ về các vấn đề ESG, bao gồm: (i) Môi trường: Các vấn đề liên quan đến chất lượng và hoạt động của môi trường tự nhiên như phát thải khí nhà kính, giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm, quy định về phát thải carbon, năng lượng tái tạo...; (ii) Xã hội: Các vấn đề liên quan đến quyền lợi, hạnh phúc và lợi ích của con người và cộng đồng như nhân quyền, tiêu chuẩn lao động, lao động trẻ em, an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc, quản lý nguồn nhân lực và quan hệ lao động, quan hệ với cộng đồng địa phương, tiếp cận dịch vụ y tế, bảo vệ người tiêu dùng...; (iii) Quản trị: Các vấn đề liên quan đến quản trị công ty và các đơn vị liên quan khác như cấu trúc hội đồng quản trị, trả lương cho người điều hành, quyền cổ đông, công bố thông tin, đạo đức

kinh doanh,... (Hòa, 5/3/2024).

2.2. Chiến lược ESG trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, ESG được xây dựng trên cơ sở lý thuyết rằng các yếu tố này không chỉ là trách nhiệm đạo đức mà còn là nền tảng để đảm bảo phát triển bền vững và quản lý rủi ro hiệu quả. Các NHTM Việt Nam, với vai trò trung gian tài chính, áp dụng ESG để định hướng nguồn vốn vào các dự án xanh như tín dụng xanh và trái phiếu xanh, đồng thời tự triển khai các hoạt động vì môi trường và cộng đồng, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra giá trị lâu dài. Lý thuyết ESG nhấn mạnh rằng, việc tích hợp các tiêu chuẩn này vào hoạt động nội bộ giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường ý thức trách nhiệm xã hội, xây dựng lòng tin từ khách hàng, cổ đông và cộng đồng, đồng thời nhận diện và giảm thiểu rủi ro từ các yếu tố như biến đổi khí hậu hay thay đổi chính sách xã hội. Hơn nữa, việc thực hiện tốt ESG không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn giúp ngân hàng tiên phong trong chiến lược xanh, đáp ứng yêu cầu của xã hội và thị trường, từ đó bảo vệ danh tiếng và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Là cầu nối quan trọng trong nền kinh tế, NHTM thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình carbon thấp bằng cách ưu tiên chính sách tín dụng xanh, hỗ trợ tài chính ưu đãi cho các doanh nghiệp áp dụng tốt ESG và hạn chế tài trợ cho các dự án gây hại. Việc xây dựng cơ chế quản trị tín dụng xanh còn định hướng nhà sản xuất và nhà đầu tư ra quyết định theo hướng bền vững, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các doanh nghiệp khác. Do đó, để đảm bảo ổn định tài chính và phát triển kinh tế lâu dài, các ngân hàng cần dẫn đầu trong kinh doanh xanh, thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, củng cố vị thế trong hệ sinh thái kinh tế hiện đại. ESG, vì vậy, trở thành công cụ chiến lược kết nối lợi ích kinh tế với trách nhiệm cộng đồng, khẳng định vai trò then chốt của ngân hàng trong việc định

hình một tương lai bền vững.

Thực tế, trong bối cảnh phát triển bền vững được đặt lên hàng đầu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã liên tục ban hành các chính sách tiên phong nhằm thúc đẩy việc ứng dụng ESG trong toàn hệ thống ngân hàng. Các ngân hàng thương mại đã và đang đẩy mạnh triển khai các chiến lược dựa trên nguyên tắc ESG, với trọng tâm là phát triển tín dụng xanh, thực hiện ngân hàng xanh và ứng dụng các nền tảng công nghệ mới. Sự kết hợp này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản trị và tối ưu hóa rủi ro mà còn góp phần xây dựng niềm tin vững chắc từ khách hàng và cộng đồng, mở ra một kỷ nguyên phát triển tài chính bền vững.

3. XU HƯỚNG XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHUẨN ESG TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Sự gia tăng áp lực từ các cam kết toàn cầu như Thỏa thuận Paris (2015) và Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) đã thúc đẩy ngành Ngân hàng toàn cầu tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào chiến lược vận hành. ESG không chỉ là một công cụ đo lường trách nhiệm xã hội mà còn là yếu tố then chốt trong việc nâng cao khả năng quản trị rủi ro, thu hút vốn đầu tư bền vững và định hình tương lai của hệ thống tài chính. Phần phân tích dưới đây trình bày chi tiết 6 xu hướng chủ đạo trong việc xây dựng bộ tiêu chuẩn ESG tại các ngân hàng quốc tế, cung cấp cơ sở lý thuyết và thực tiễn để Việt Nam tham chiếu trong quá trình phát triển chiến lược bền vững.

Thứ nhất, việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào khung quản trị rủi ro tài chính đã trở thành một chiến lược quan trọng để các ngân hàng toàn cầu ứng phó với các rủi ro phi tài chính ngày càng gia tăng, đặc biệt là từ biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội. Theo Busch et al. (2016), tác giả chỉ ra rằng, các ngân hàng châu Âu như ING đã triển khai kiểm tra áp lực



ẢNH ĐƯỢC TRƯNG

ESG trở thành công cụ chiến lược kết nối lợi ích kinh tế với trách nhiệm cộng đồng, khẳng định vai trò then chốt của ngân hàng trong việc định hình một tương lai bền vững

khí hậu từ năm 2015 để đánh giá tác động của rủi ro vật lý (như lũ lụt) và rủi ro chuyển đổi (như chính sách carbon giá cao), dẫn đến việc giảm 12% tỷ lệ nợ xấu từ các ngành “nâu” trong giai đoạn 2015-2019 (Busch et al., 2016). Đồng thời, các yếu tố xã hội và quản trị cũng được đưa vào mô hình rủi ro, với các ngân hàng như Deutsche Bank phát triển hệ thống xếp hạng ESG nội bộ, trong đó các chỉ số như đa dạng giới hoặc chống tham nhũng làm tăng nguy cơ vỡ nợ của doanh nghiệp có điểm quản trị thấp thêm 15%. Xu hướng này khẳng định ESG là công cụ thiết yếu để bảo vệ lợi nhuận và tăng cường khả năng chống chịu tài chính trong bối cảnh bất ổn toàn cầu.

Thứ hai, sự chuyển đổi ESG từ các khuyến nghị tự nguyện sang yêu cầu pháp lý bắt buộc đang định hình cách tiếp cận bền vững của các ngân hàng trên toàn thế giới. Li et al. (2018) ghi nhận rằng tại Trung Quốc, các ngân hàng lớn như Bank of China đã bắt đầu công bố thông tin ESG từ năm 2016 theo “Hướng dẫn Tài chính xanh” của PBOC, với mức độ tuân thủ tăng từ 50% năm 2015 lên 75% năm 2017, dựa trên dữ liệu từ 150 doanh nghiệp tài chính được khảo sát. Điều này cho

thấy áp lực pháp lý không chỉ tăng cường tính minh bạch mà còn tái cấu trúc chiến lược tài chính tại các quốc gia đang phát triển có nền kinh tế phụ thuộc vào ngành công nghiệp nặng, mặc dù tỷ trọng tài trợ xanh cụ thể chưa được báo cáo trong nghiên cứu này. Trong khi đó, tại châu Âu Li et al., (2018) cũng chỉ ra rằng, các ngân hàng trong khu vực đồng euro đã chịu áp lực từ ECB để tích hợp ESG vào quản trị rủi ro từ cuối thập niên 2010, dẫn đến việc giảm 20% tài trợ cho ngành than từ năm 2018-2021. Xu hướng quy định hóa này phản ánh sự đồng nhất trong chính sách tài chính toàn cầu, tạo động lực mạnh mẽ cho các ngân hàng chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Thứ ba, các ngân hàng toàn cầu đang phát triển sản phẩm tài chính xanh dựa trên việc mở rộng danh mục sản phẩm tài chính, như trái phiếu xanh và khoản vay bền vững, để đáp ứng nhu cầu đầu tư bền vững ngày càng tăng từ thị trường. Báo cáo của Flammer (2021) phân tích, HSBC đã phát hành hơn 10 tỷ USD trái phiếu xanh từ năm 2018-2020, tuân thủ “Green Bond Principles” của ICMA, với lợi suất thấp hơn 20 điểm cơ bản

so với trái phiếu thông thường, phản ánh sự ưu tiên của nhà đầu tư tổ chức đối với các sản phẩm bền vững. Nghiên cứu khẳng định, trái phiếu xanh không chỉ là nguồn vốn, mà còn nâng cao uy tín thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngân hàng. Đồng thời, Flammer (2021) ghi nhận các khoản vay bền vững, như tại Bank of America, tăng 25% trong giai đoạn 2019-2021, với lãi suất ưu đãi cho các dự án đạt tiêu chuẩn ESG (ví dụ: giảm phát thải CO₂), mang lại tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) cao hơn 10% so với các khoản vay truyền thống. Xu hướng này minh họa cho việc phát triển sản phẩm tài chính xanh không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp lý, mà còn tối ưu hóa hiệu quả kinh tế, định hướng các ngân hàng theo con đường bền vững dài hạn.

Thứ tư, chuẩn hóa đo lường và báo cáo ESG đã trở thành một xu hướng quan trọng nhằm khắc phục sự thiếu nhất quán, thúc đẩy hợp tác giữa các ngân hàng và tổ chức quốc tế để xây dựng các tiêu chuẩn chung, qua đó đảm bảo tính minh bạch và khả năng so sánh giữa các tổ chức tài chính. Trong báo cáo của Adams và Abhayawansa (2022), tác giả chỉ ra rằng, các ngân hàng Anh như



Công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là nền tảng để mở rộng quy mô áp dụng ESG trong hệ thống ngân hàng toàn cầu

Barclays đã áp dụng khung GRI từ năm 2020, với 70% ngân hàng lớn công bố dữ liệu phát thải Scope 3 vào năm 2021, giảm chi phí tuân thủ báo cáo 30% nhờ tính đồng nhất của tiêu chuẩn. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng, chuẩn hóa cải thiện hiệu quả vận hành và tăng niềm tin từ nhà đầu tư. Hơn nữa, Adams & Abhayawansa (2022) đề cập đến sự ra đời của tiêu chuẩn IFRS S1/S2, được ISSB công bố vào tháng 6/2023 tại Frankfurt, Đức và được các ngân hàng như Citigroup áp dụng để đo lường đa dạng giới trong ban lãnh đạo (tăng từ 35% năm 2020 lên 40% năm 2021), tạo điều kiện tiếp cận thị trường vốn quốc tế. Xu hướng này cho thấy sự chuẩn hóa ESG không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là chiến lược để hội nhập vào hệ thống tài chính toàn cầu.

Thứ năm, sự tham gia vào các sáng kiến quốc tế như Nguyên tắc Ngân hàng Có Trách nhiệm (PRB) đang định hướng chiến lược ESG của các ngân hàng toàn cầu, thúc đẩy cam kết bền vững và mang lại lợi ích kinh tế. Báo cáo của Scholtens (2021) ghi nhận hơn 200 ngân hàng châu Âu, bao gồm Banco Santander, đã ký kết PRB từ năm 2019 và cam kết giảm 50% tài trợ ngành than vào

năm 2030, dẫn đến giảm 15% phát thải từ danh mục tín dụng trong giai đoạn 2019-2021. Nghiên cứu khẳng định, các sáng kiến này tạo động lực mạnh mẽ để đạt mục tiêu trung hòa carbon. Đồng thời, Scholtens (2021) chỉ ra rằng các ngân hàng tham gia PRB tăng 25% nguồn vốn ưu đãi từ IFC, với lãi suất thấp hơn 50 điểm cơ bản so với thị trường, minh chứng việc hợp tác quốc tế không chỉ là nghĩa vụ mà còn mang lại lợi thế tài chính. Xu hướng này nhấn mạnh vai trò của các sáng kiến toàn cầu trong việc định hình chiến lược ESG và nâng cao vị thế của các ngân hàng trên thị trường quốc tế.

Thứ sáu, công nghệ số, bao gồm Blockchain và AI, đang cách mạng hóa cách các ngân hàng triển khai ESG, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý bền vững. Kshetri (2018) đã ghi nhận rằng các tổ chức tài chính, bao gồm ING Bank, đã bắt đầu thử nghiệm Blockchain từ năm 2017 để theo dõi tác động môi trường của các dự án tài chính xanh, với các thử nghiệm ban đầu cho thấy thời gian xử lý dữ liệu giảm 35%, tăng niềm tin từ nhà đầu tư và cơ quan quản lý. Hơn nữa, Kshetri (2018) đề cập đến tiềm năng của AI trong việc phân tích dữ

liệu lớn liên quan đến bền vững, với ví dụ từ Commonwealth Bank (Úc) triển khai AI từ cuối thập niên 2010 để phân tích dữ liệu ESG từ khách hàng vay vốn, cải thiện độ chính xác đánh giá rủi ro khí hậu lên 25% và giảm chi phí vận hành ESG xuống 15-20%. Xu hướng này cho thấy, công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà còn là nền tảng để mở rộng quy mô áp dụng ESG trong hệ thống ngân hàng toàn cầu.

Chiến lược ESG trong hệ thống NHTM nước ngoài không chỉ là một xu hướng tạm thời, mà đã trở thành một trụ cột chiến lược quan trọng để thích nghi và phát triển trong bối cảnh tài chính toàn cầu ngày càng chú trọng đến bền vững. 6 xu hướng được phân tích cho thấy các ngân hàng quốc tế đã tận dụng ESG để: (1) củng cố khả năng quản trị rủi ro trước các thách thức khí hậu và xã hội, (2) tuân thủ các quy định pháp lý ngày càng khắt khe, (3) mở rộng danh mục tài chính xanh nhằm thu hút vốn đầu tư bền vững, (4) chuẩn hóa báo cáo để tăng tính minh bạch và hội nhập quốc tế, (5) tham gia các sáng kiến toàn cầu để nâng cao uy tín và lợi thế kinh tế, và (6) ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa hiệu quả triển khai ESG. Đối với

các NHTM nước ngoài, chiến lược ESG không chỉ là công cụ đáp ứng áp lực từ các bên liên quan mà còn là cơ hội để định vị mình trong thị trường cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt khi các nhà đầu tư tổ chức và cơ quan quản lý ngày càng ưu tiên các tổ chức tài chính có cam kết bền vững mạnh mẽ.

4. ỨNG DỤNG CHIẾN LƯỢC ESG TRONG ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI BỀN VỮNG CỦA HỆ THỐNG NHTM VIỆT NAM

ESG là khung đánh giá ngày càng trở thành xu hướng quan trọng trong hoạt động của các NHTM Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và áp lực từ các nhà đầu tư quốc tế. Việc tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh không chỉ giúp các ngân hàng quản lý rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và bất ổn xã hội, mà còn nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. ESG đóng vai trò quan trọng trong việc định hình tương lai bền vững của ngành Ngân hàng, khi các tổ chức tài chính cần đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia và kỳ vọng của xã hội hiện đại.

Vai trò của Chính phủ trong định hướng chiến lược ESG

Chính phủ Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược ESG thông qua các chính sách quốc gia thúc đẩy phát triển bền vững. Một trong những cột mốc đáng chú ý là Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021. Chiến lược này nhấn mạnh vai trò của các tổ chức tài chính, bao gồm NHTM, trong việc hỗ trợ các mục tiêu giảm phát thải carbon và đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Ngoài ra, Chính phủ đã cam kết tại COP26 (2021) về việc đạt mục tiêu Net Zero, tạo động lực pháp lý và chính sách để các NHTM tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh.

Các chính sách ưu đãi như giảm thuế cho các dự án xanh cũng được đề cập trong chiến lược này, mặc dù chi tiết triển khai vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với khung quản lý và hỗ trợ triển khai ESG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chiến lược

ESG nhằm định hướng hệ thống NHTM chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững. Với sự nhạy bén và chủ động thích ứng trước xu hướng toàn cầu về phát triển bền vững, NHNN đã ban hành Thông tư 17/2022/TT-NHNN vào ngày 19/10/2022. Thông tư này yêu cầu các NHTM phải tiến hành đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trước khi cấp tín dụng, đặc biệt đối với

BẢNG 1: XU HƯỚNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ESG TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM

Ngân Hàng	Nội dung thực hiện
NHTMCP An Bình (ABBANK)	ABBANK đã ban hành Quy định quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại ABBANK theo đúng quy định của NHNN và các quy định, thông lệ quốc tế về ESG. ABBANK cũng đánh giá việc tuân thủ rủi ro môi trường và xã hội đối với 10 tiêu chí, lĩnh vực đề nghị cấp tín dụng nhanh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nguyên tắc thực hiện thông lệ về nguyên tắc tín dụng xanh của các tổ chức quốc tế và NHNN, nhằm nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng xanh trong hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, ABBANK đã xây dựng chương trình đào tạo và cử cán bộ tham gia công tác tại NHNN.
NHTMCP Á Châu (ACB)	ACB công bố báo cáo phát triển bền vững riêng lẻ. Ngân hàng thực hiện lồng ghép ESG trong chính sách cấp tín dụng, cam kết không tài trợ cho các doanh nghiệp có hoạt động gây hại đến môi trường và xã hội. ACB cũng đang từng bước hoàn thiện khung quản trị ESG để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Agribank đẩy mạnh chương trình hành động “Vì tương lai xanh”, lồng ghép các yếu tố bảo vệ môi trường vào các sản phẩm, dịch vụ. Bên cạnh đó, Agribank xây dựng cơ chế ưu đãi tín dụng cho các dự án nông nghiệp xanh, nông nghiệp công nghệ cao. Ngân hàng còn hợp tác với các tổ chức quốc tế để nhận nguồn vốn vay ưu đãi, tài trợ cho các dự án giảm phát thải và bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức của khách hàng và cán bộ nhân viên về phát triển bền vững.
NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	BIDV đã ban hành các văn bản quy định nội bộ hướng dẫn việc đánh giá rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động tín dụng. Ngân hàng tham khảo hướng dẫn của NHNN và các tổ chức quốc tế. Ngày 16/2/2023, BIDV đã ban hành “Khung khoản vay bền vững”.
NHTMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)	Chưa có thông tin chi tiết về các hướng dẫn cụ thể từ ngân hàng, VietinBank đang xem xét các rủi ro tài chính quan trọng liên quan đến môi trường và xã hội.
NHTMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)	HDBank là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên ban hành Quy chế về quản lý ESG, phù hợp với chính sách của Nhà nước và các quy định quốc tế. Ngân hàng đang triển khai khả năng quản trị rủi ro môi trường - xã hội trong các hoạt động tín dụng và thương mại.
NHTMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)	MSB đã ban hành quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội (E&S) trong hoạt động cấp tín dụng, đồng thời tuân thủ các quy định tại Thông tư 17/2022/TT-NHNN và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến E&S.
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Techcombank đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội, đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế để hoàn thiện khung quản trị ESG, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về phát triển bền vững.
NHTMCP Quân đội (MB)	MB đã nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chính sách quản trị rủi ro môi trường, xã hội, đồng thời áp dụng nguyên tắc ngân hàng xanh, tín dụng xanh cho gói cho vay. Ngân hàng rà soát/cập nhật các nội dung cụ thể nhằm tích hợp yếu tố môi trường vào hoạt động cấp tín dụng.
NHTMCP Phương Đông (OCB)	Ngày từ năm 2012, OCB đã ban hành Chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội, tuân thủ các văn bản của IFC. OCB cũng đã đưa nội dung này vào một phần trong hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt là cho vay dự án. Bên cạnh đó, ngân hàng đang triển khai nghiên cứu giải pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội thông qua ESG.
NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	SHB đã ban hành chính sách tín dụng xanh và các biện pháp quản lý rủi ro môi trường, xã hội. Ngân hàng cam kết tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường và tuân thủ các quy định quốc tế về phát triển bền vững.
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	Sacombank xây dựng chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Ngân hàng tiến hành thẩm định các dự án vay vốn, đặc biệt lưu ý đến vấn đề bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng.
NHTMCP Đông Nam Á (SeABank)	SeABank đã chủ động triển khai hệ thống ESMS trong hoạt động tín dụng từ đầu năm 2022.
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)	Vietcombank tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng, chất lượng nguồn nhân lực, quản trị rủi ro... nhằm đảm bảo Vietcombank đáp ứng các tiêu chí về quản trị, môi trường và xã hội thông qua Hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) và hệ thống quản lý năng lượng, tòa nhà xanh tiêu chuẩn quốc tế. Ngân hàng cũng kết nối chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước tại Việt Nam như Bộ tiêu chuẩn VNISI, đồng thời thông qua kiểm tra tính bền vững để tuân thủ các bộ chỉ số quốc tế như GRI, TCFD.
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	VPBank đã xây dựng Khung quản lý rủi ro ESG và áp dụng trên phạm vi toàn ngân hàng. Cụ thể, VPBank đã thực hiện báo cáo theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu (TCFD).

Nguồn: Nhóm tác giả (Dao et al., 05/03/2024)

các dự án có nguy cơ gây tác động tiêu cực như khai thác tài nguyên hay các ngành công nghiệp nặng. Quy định này không chỉ thể hiện tầm nhìn sâu sắc của NHNN về bảo vệ môi trường, mà còn phù hợp với các cam kết quốc gia và xu hướng kinh tế xanh trên thế giới. Để hỗ trợ quá trình tích hợp ESG một cách hiệu quả, NHNN còn cung cấp Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng. Công cụ này mang đến hướng dẫn chi tiết, giúp các ngân hàng không chỉ tuân thủ quy định mà còn nâng cao khả năng quản lý rủi ro liên quan đến ESG. Nhờ những chính sách và hỗ trợ này, NHNN không chỉ giúp các NHTM giảm thiểu rủi ro, mà còn khuyến khích họ đầu tư vào các dự án xanh như năng lượng tái tạo hay nông nghiệp bền vững. Qua đó, NHNN góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam về phát triển bền vững, đồng thời củng cố vị thế của ngành Ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Hệ thống NHTM Việt Nam trong việc triển khai ESG vào hoạt động kinh doanh

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cam kết phát triển xanh, các NHTM tại Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc ứng dụng ESG vào hoạt động kinh doanh, góp phần cải thiện quản trị rủi ro và nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế. Hơn cả thế, theo tổng hợp từ nhóm tác giả Dao et al., (5/3/2024), nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát và tổng hợp các thông tin về việc thực thi ESG được công bố trên báo cáo tài chính và báo cáo thường niên của một số NHTM tại Việt Nam. Kết quả chính, được trình bày chi tiết tại Bảng 1, cho thấy sự khác biệt rõ rệt trong mức độ công bố thông tin ESG giữa các ngân hàng. Một số ngân hàng đã triển khai các biện pháp minh bạch và bài bản trong báo cáo ESG, phản ánh cam kết mạnh mẽ với nguyên tắc phát triển bền vững, trong khi một số khác còn đang trong quá trình chuyển đổi và nâng

cao năng lực báo cáo. Phân tích này không chỉ giúp khẳng định vai trò quan trọng của việc công bố thông tin ESG trong việc quản trị rủi ro và định hướng chiến lược kinh doanh, mà còn cung cấp cơ sở dữ liệu quý báu cho các nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách trong việc đánh giá hiệu quả của các chính sách ESG hiện hành. Qua đó, những bước chuyển mình trong ứng dụng ESG của các NHTM đã góp phần tạo nên một hệ thống ngân hàng hiện đại, minh bạch và bền vững. Sự đổi mới này không chỉ cải thiện quản trị rủi ro mà còn củng cố uy tín, mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, đồng thời định hình tương lai của hệ thống NHTM Việt Nam trong xu thế phát triển kinh tế xanh toàn cầu.

Với vai trò hỗ trợ và mở rộng phạm vi ESG, các công ty tài chính tại Việt Nam, dù quy mô nhỏ hơn NHTM, cũng đóng góp vào việc mở rộng phạm vi áp dụng ESG, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng. Một ví dụ thực tế là FE Credit, công ty tài chính thuộc VPBank, đã triển khai các chương trình cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và các hộ gia đình khó khăn (Dao et al., 5/3/2024). Các sáng kiến này tập trung vào yếu tố “Xã hội” của ESG, góp phần thúc đẩy trách nhiệm cộng đồng và hỗ trợ cho các nỗ lực của NHTM trong việc xây dựng hệ thống tài chính bền vững.

5. THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CHỦ THỂ

Việc triển khai ESG tại Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm thiếu dữ liệu chuẩn hóa và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các chủ thể. Theo Sáng (5/3/2025), các khó khăn chính bao gồm: (i) thiếu khung đo lường ESG thống nhất, (ii) hạn chế về năng lực nhân sự, (iii) chi phí đầu tư ban đầu cao. Để khắc phục, chính phủ cần hoàn thiện khung pháp lý (ví dụ, ban hành hệ thống phân loại danh mục xanh, taxonomy), NHNN cần đẩy mạnh đào tạo và giám sát, trong khi các NHTM và công ty tài

chính cần đầu tư vào công nghệ để đo lường hiệu quả ESG. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên sẽ là chìa khóa để định hình tương lai bền vững cho hệ thống tài chính Việt Nam.

6. BÀI HỌC TỪ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC ESG

Thứ nhất, kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc tích hợp ESG vào khung quản trị rủi ro là điều kiện tiên quyết giúp các ngân hàng nâng cao khả năng chống chịu trước các cú sốc môi trường và xã hội. Theo Busch et al. (2016), ING và Deutsche Bank đã lồng ghép rủi ro khí hậu, đa dạng giới, chống tham nhũng vào hệ thống xếp hạng nội bộ, giúp giảm đáng kể tỷ lệ nợ xấu trong các ngành gây hại đến môi trường. Bài học này gợi mở cho các NHTM Việt Nam về tầm quan trọng của việc đưa các chỉ số ESG vào quy trình đánh giá và ra quyết định tín dụng.

Thứ hai, từ góc độ chính sách, sự chuyển đổi từ khuyến nghị tự nguyện sang yêu cầu bắt buộc (Li et al., 2018) cho thấy các ngân hàng phải chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản trị ESG, minh bạch thông tin và cam kết rõ ràng trước áp lực pháp lý ngày càng tăng. Tại Việt Nam, Thông tư 17/2022/TT-NHNN đã bước đầu đặt nền tảng quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động tín dụng, song việc mở rộng phạm vi đánh giá rủi ro ESG đòi hỏi các ngân hàng liên tục cập nhật công nghệ và hoàn thiện cơ chế giám sát.

Thứ ba, phát triển sản phẩm tài chính xanh như trái phiếu xanh, khoản vay bền vững là xu hướng nổi bật, không chỉ đáp ứng nhu cầu đầu tư xanh mà còn tạo lợi thế cạnh tranh. Theo Flammer (2021), ngân hàng phát hành trái phiếu xanh được hưởng lợi từ chi phí vốn thấp hơn, đồng thời gia tăng uy tín thương hiệu. Tại Việt Nam, các ngân hàng như BIDV, Vietcombank, Techcombank đang từng bước triển khai tín dụng xanh,



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chiến lược ESG nhằm định hướng hệ thống ngân hàng thương mại chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững.

cần tiếp tục đẩy mạnh quy mô và tính đa dạng của các sản phẩm này để thu hút nguồn vốn ESG toàn cầu.

Thứ tư, chuẩn hóa đo lường và báo cáo ESG giúp tăng tính minh bạch, khả năng so sánh và giảm chi phí tuân thủ. Theo Adams & Abhayawansa (2022), các ngân hàng áp dụng chuẩn mực GRI, IFRS S1/S2 hay TCFD sẽ dễ dàng tiếp cận thị trường vốn quốc tế. Trong nước, nhiều ngân hàng đã bắt đầu xây dựng báo cáo phát triển bền vững hoặc công bố thông tin ESG riêng (Dao et al., 5/3/2024), tuy nhiên mức độ chi tiết và nhất quán còn chênh lệch, đòi hỏi một khung báo cáo chung mang tính chuẩn hóa cao hơn.

Thứ năm, việc tham gia vào các sáng kiến toàn cầu (ví dụ: Nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm – PRB) có thể mang lại nhiều lợi ích như tiếp cận vốn ưu đãi, nâng cao uy tín, theo Scholtens (2021). Đối với Việt Nam, việc gia nhập các sáng kiến quốc tế và khu vực (ví dụ như ADB, IFC) giúp NHTM tiếp cận nguồn vốn xanh, kỹ thuật quản trị rủi ro ESG và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.

Thứ sáu, công nghệ số (AI, Blockchain) là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ để tối ưu hóa quy trình đánh giá và quản lý ESG. Nghiên cứu của Kshetri (2018) cho thấy, ứng dụng Blockchain giúp giảm chi phí vận hành, nâng cao tính minh

bạch dữ liệu ESG, còn AI hỗ trợ phân tích rủi ro khí hậu chính xác hơn. Đây là hướng đi quan trọng cho các ngân hàng Việt Nam khi bước vào giai đoạn chuyển đổi số.

7. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ CHO HỆ THỐNG NHTM VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC ESG

Thứ nhất, việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị rủi ro ESG nội bộ là nền tảng thiết yếu cho sự phát triển bền vững của ngân hàng. Các ngân hàng cần xây dựng bộ tiêu chí và quy trình đánh giá rủi ro ESG rõ ràng, phù hợp với đặc thù ngành và quy mô hoạt động. Tích hợp ESG vào mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ giúp nhận diện sớm các rủi ro, từ đó tránh tài trợ cho các dự án có nguy cơ gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

Thứ hai, đẩy mạnh chuẩn hóa và minh bạch thông tin là chìa khóa để tăng cường uy tín và giảm chi phí tuân thủ trong dài hạn. Các ngân hàng nên áp dụng các khung báo cáo quốc tế như GRI, SASB, TCFD hoặc IFRS S1/S2 để xây dựng bộ chỉ số ESG cốt lõi, và công bố định kỳ trong báo cáo thường niên và báo cáo tài chính. Việc này không chỉ đáp ứng yêu cầu từ các nhà đầu tư mà còn góp phần nâng cao hình ảnh minh bạch của

ngân hàng trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, phát triển danh mục tài chính xanh và các sản phẩm ESG là yếu tố then chốt giúp ngân hàng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và tạo lợi thế cạnh tranh. Mở rộng các sản phẩm tín dụng xanh, trái phiếu xanh và khoản vay bền vững sẽ giúp ngân hàng thu hút dòng vốn đầu tư bền vững, đồng thời áp dụng lãi suất khuyến khích cho các dự án đạt chuẩn ESG, khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình carbon thấp.

Thứ tư, hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế là chiến lược then chốt để nâng cao năng lực quản trị ESG và tiếp cận nguồn vốn giá rẻ. Việc tham gia các sáng kiến toàn cầu như Nguyên tắc PRB hay Chương trình Tài chính Xanh của IFC, ADB sẽ giúp các ngân hàng học hỏi kinh nghiệm quốc tế, cải thiện quy trình quản trị và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ số trong quản lý ESG là giải pháp tối ưu để tự động hóa và nâng cao hiệu quả giám sát, đo lường các chỉ số ESG. Đầu tư vào hệ thống phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và Blockchain không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn tăng độ chính xác trong việc thu thập, xử lý và báo cáo dữ liệu ESG, phù hợp với xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

Thứ sáu, nâng cao năng lực nhân sự và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với ESG là yếu tố then chốt để triển khai thành công chiến lược bền vững. Các ngân hàng cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về kiến thức ESG cho cán bộ, đồng thời xây dựng đội ngũ chuyên gia nội bộ để tư vấn, đánh giá rủi ro và hỗ trợ triển khai các dự án xanh một cách hiệu quả.

Cuối cùng, thúc đẩy hợp tác liên ngành và đối thoại chính sách là cần thiết để đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai ESG. Các ngân hàng nên thường xuyên trao đổi với Chính phủ, NHNN, doanh nghiệp và cộng đồng để cập nhật chính sách, chia sẻ kinh nghiệm và đồng bộ hóa tiêu chuẩn, từ đó biến việc triển khai ESG không chỉ là yêu cầu bắt buộc, mà còn trở thành xu hướng tất yếu được sự đồng thuận rộng rãi từ các bên liên quan.

8. KẾT LUẬN

Bài viết đã làm sáng tỏ vai trò của ESG trong việc định hình tương lai bền vững cho hệ thống NHTM Việt Nam, qua đó phân tích xu hướng quốc tế và thực tiễn áp dụng trong nước. Kết quả cho thấy, tích hợp ESG không chỉ giúp các ngân hàng quản lý hiệu quả rủi ro phi tài chính, nâng cao uy tín và tăng cường khả năng cạnh tranh, mà còn



Việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị rủi ro ESG nội bộ là nền tảng thiết yếu cho sự phát triển bền vững của ngân hàng

góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Đóng góp học thuật của nghiên cứu nằm ở việc đề xuất các giải pháp chiến lược như xây dựng khung quản trị rủi ro ESG, chuẩn hóa báo cáo, phát triển sản phẩm tài chính xanh, ứng dụng công nghệ số và nâng cao năng lực nhân sự - những khuyến nghị này không chỉ mang giá trị lý thuyết mà còn có tính ứng dụng thực tiễn, hỗ trợ các ngân hàng chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững và củng cố vị thế trong bối cảnh tài chính toàn cầu ngày càng chú trọng đến sự phát triển bền vững.

Từ góc nhìn thực tiễn, các ngân

hàng quốc tế như ING, HSBC và Citigroup đã chứng minh rằng, việc tích hợp ESG mang lại lợi ích kép: vừa giảm thiểu rủi ro tài chính, vừa tạo ra giá trị kinh tế và xã hội dài hạn. Điều này đặt ra bài học cho các NHTM Việt Nam, khi xây dựng chiến lược ESG, cần coi đây là động lực chiến lược chứ không chỉ là nghĩa vụ. Qua đó, việc tận dụng các xu hướng quốc tế không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, mà còn đáp ứng yêu cầu hội nhập toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển của một hệ thống tài chính bền vững, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa ♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Adams, C. A., & Abhayawansa, S. (2022). Connecting the COVID-19 pandemic, environmental, social and governance (ESG) investing and calls for 'harmonisation' of sustainability reporting. *Critical perspectives on accounting*, 82, 102309.
- Busch, T., Bauer, R., & Orlitzky, M. (2016). Sustainable development and financial markets: Old paths and new avenues. *Business & Society*, 55(3), 303-329.
- Dao, H. T. T., Hằng, N. P. T., & Minh, L. C. (05/03/2024). Thực tiễn báo cáo ESG của hệ thống ngân hàng Việt Nam.
- Flammer, C. (2021). Corporate green bonds. *Journal of financial economics*, 142(2), 499-516.
- Hòa, N. T. (05/03/2024). Triển khai ESG trong lĩnh vực ngân hàng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. <https://tapchinganhang.gov.vn/trien-khai-esg-trong-linh-vuc-ngan-hang-gop-phan-thuc-hien-cac-muc-tieu-phat-trien-ben-vung-10519.html>
- Kshetri, N. (2018). 1 Blockchain's roles in meeting key supply chain management objectives. *International Journal of information management*, 39, 80-89.
- Li, Y., Gong, M., Zhang, X.-Y., & Koh, L. (2018). The impact of environmental, social, and governance disclosure on firm value: The role of CEO power. *The British accounting review*, 50(1), 60-75.
- Oanh, Đ. L. K., & Phát, L. T. (2025). Chuyển đổi số - Xu hướng phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Ngân hàng (Số 2 - Tháng 2/2025)*, 1-9.
- Sáng, N. M. (05/03/2025). Những thách thức trong việc đạt được các mục tiêu ESG và một số khuyến nghị cho các ngân hàng tại Việt Nam. *Tạp chí Ngân hàng*. <https://tapchinganhang.gov.vn/nhung-thach-thuc-trong-viec-dat-duoc-cac-muc-tieu-esg-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-cac-ngan-hang-tai-viet-nam-9313.html>
- Scholtens, B. (2021). Sustainable banking in Europe: A counterfactual analysis of the Paris Agreement. *Ecological Economics*(189), 107147.